TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/HNGĐ-ST Ngày: 13/11/2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Thông báo số: 02/TB-TA ngày 08/11/2018 về việc thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Kim M, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn V, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị M và anh V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim M và anh Huỳnh Văn V chung sống với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn và anh, chị đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị M và anh V có 01 người con chung là Huỳnh Vĩ K sinh ngày 17/7/2002. Hiện nay, cháu K đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, không có ý kiến gì thêm

- Bị đơn anh Huỳnh Văn V trình bày:

Anh và chị M chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Hiện nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Việt đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị M.

Về con chung: Khi ly hôn anh V đồng ý giao cháu Huỳnh Vĩ K cho chị M nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu K đang sống với chị M, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V trình bày không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị M và anh V là vợ chồng; Về con chung: giao cháu K cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con (do chị M không yêu cầu); Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự trình bày không có không xem xét giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài bản sao trích lục giấy khai sinh chị M cung cấp kèm hồ sơ khởi kiện thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc chị Đặng Thị Kim M khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Huỳnh Văn V hiện nay đang trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Tại phiên tòa hôm nay, anh V đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị M và anh V cương quyết không muốn tiếp tục chung sống với nhau, mặc dù Hội đồng xét xử đã rất cố gắng động viên, hàn gắn nhưng chị M và anh V vẫn không thay đổi ý kiến. Từ đó, nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã quá trầm trọng, tình cảm không còn.

[3] Theo chị M và anh V thì từ khi sống chung đến nay giữa chị và anh có đăng ký kết hôn, tuy nhiên giấy đăng ký kết hôn đã thất lạc. Mặt khác, theo chị M và anh V trình bày thì trước đây thủ tục đăng ký kết hôn do ông ngoại của anh V làm dùm (ông ngoại của anh V hiện nay đã chết) rồi mang về đưa cho vợ chồng anh, ngoài ra anh chị không có đến Ủy ban nhân dân xã P ký bất kì giấy tờ gì để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Ngoài ra, theo xác nhận số 01/XN-TP ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã P thì "Ủy ban nhân dân xã P truy lục sổ bộ kết hôn của bà Đặng Thị Kim M và ông Huỳnh Văn V không có tên trong sổ bộ gốc kết hôn ở địa phương quản lý"; theo xác nhận số 01/XN-TP ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã P2 thì "Qua kiểm tra sổ hộ tịch lưu tại xã P2 – T – Đồng Tháp, thì không quản lý thông tin hộ tịch về kết hôn của: chị M và anh V"; theo xác nhận số 03/PTL-UBND ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã P3 thì "Qua truy lục sổ bộ hộ tịch, Ủy ban nhân dân xã P3 xác nhận: bà Đặng Thị Kim M và ông Huỳnh Văn V không có tên trong sổ bộ kết hôn đang lưu giữ". Do đó, không công nhận chị M và anh V là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị M và anh V có 01 người con chung là Huỳnh Vĩ K, sinh ngày 17/7/2002. Hiện nay, cháu K đang sống với chị M. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh V cũng đồng ý giao cháu K cho chị M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu K sống chung với chị M; mặt khác nguyện vọng của cháu là được sống với chị M. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu K, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu K cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị M không yêu cầu).

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Kim M và anh Huỳnh Văn V là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Vĩ K (sinh ngày 17/7/2002) cho chị Đặng Thị Kim M được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị M không yêu cầu). Anh Huỳnh Văn V được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu K, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

5/ Về án phí: Chị Đặng Thị Kim M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số BH/2017/0001501, quyển số 0000031 ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị Đặng Thị Kim M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm

nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang